| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIÊN LỮ**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ | *Tiên Lữ, ngày 07 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2023, giữa:

**- Nguyên đơn:** Anh Phan Văn C, sinh năm 1990;

HKTT/địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

**- Bị đơn:** Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1991;

HKTT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, TP H, tỉnh Hưng Yên.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (Con chung của anh C và chị H): Cháu Phan Bích Quỳnh C1, sinh ngày 10/10/2017 và cháu Phan Hà Diệp C2, sinh ngày 29/01/2021.

Người đại diện hợp pháp cho Quỳnh C1, cháu Diệp C2: Anh Phan Văn C và chị Bùi Thị Thu H - Là bố, mẹ đẻ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn C và chị Bùi Thị Thu H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh C và chị H đều khẳng định có 02 con chung là cháu Phan Bích Quỳnh C1, sinh ngày 10/10/2017 và cháu Phan Hà Diệp C2, sinh ngày 29/01/2021, hiện đang ở cả với chị H. Anh C và chị H thỏa thuận:

- Chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu Phan Bích Quỳnh C1 và cháu Phan Hà Diệp C2, cho đến khi cháu Quỳnh C1, cháu Diệp C2 đủ 18 tuổi.

- Anh C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng/01 con chung, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Quỳnh C1, cháu Diệp C2 đủ 18 tuổi.

- Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*Vì quyền lợi của con chung, anh C, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.*

*Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh C không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng theo quyết định này thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.*

* Về tài sản: Anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004657 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ . Anh C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tiên Lữ;
- UBND xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ (ĐKKH số 37, ngày 08/12/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thương**